

Bản án số: **82/2023/HS-ST**
Ngày 20 - 11 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN SƠN, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mạc Văn Tuyền.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Chung - Cán bộ hưu trí;
2. Ông Trần Duy Viễn - Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, Tòa án nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2023/TLST-HS, ngày 03 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2023/QĐXXST-HS ngày 17/10/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 16/2023/HSST-QĐ ngày 31 tháng 10 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Vi Bằng Q (Tên gọi khác: Không) sinh ngày 30/6/2005 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn N, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Vi Văn P, sinh năm 1984 và con bà Tiều Thị Y, sinh năm 1985. Anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2023 đến ngày 01/5/2023. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Vũ Thanh Th1 - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang, (có mặt).

2- Họ và tên: Lô Quang D (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 17/5/2005 tại tỉnh Tuyên Quang.

Nơi ĐKKHKT, chỗ ở: Thôn N, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Lô Văn Ch, sinh năm 1982 và con bà Vi Thị K, sinh năm 1984. Anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất. Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không;

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).
- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà H2 Thị Kim H1 - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang, (có mặt).

* *Bị hại:* Anh Nhữ Quang H, sinh năm 2004, (có mặt).

Địa chỉ: Thôn 4, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

* *Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Vi Thị K, sinh năm 1984, (có mặt).
2. Anh Lương Văn Đ, sinh năm 1998, (vắng mặt);
3. Anh Vi Văn P, sinh năm 1984, (có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

* *Những người làm chứng:*

1. Anh Lương Văn V1, sinh năm 2006, (có mặt).

Người đại diện của anh V1: Ông Lương Văn D, sinh năm 1974;

2. Anh Đặng Văn V, sinh năm 2006, (có mặt).

Địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện của anh V: Chị Hoàng Thị Tr, sinh năm 1984, (có mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn N, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

3. Anh Phan Huy H2, sinh năm 2004, (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

4. Chị Nguyễn Minh H4, sinh năm 2007, (vắng mặt).

Người đại diện của chị H4: Ông Nguyễn Chí Th, sinh năm 1964, (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn P, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

5. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 2007, (vắng mặt).

Người đại diện của chị Th: Chị Lục Thị D, (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn L, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

6. Chị Nguyễn Thu H3, sinh năm 2006, (có mặt).

Người đại diện của chị H3: Chị Hoàng Thu H5, (có mặt).

Cùng địa chỉ: Tổ 1, phường T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 23/01/2023, Vi Bằng Q, sinh ngày 30/6/2005; Lô Quang D, sinh ngày 17/5/2005 và Lương Văn V1 cùng trú tại thôn N, xã K, huyện Yên Sơn rủ nhau đến nhà Đào Mạnh C trú tại thôn L, xã K, huyện Y để rủ Cường đi thành phố Tuyên Q chơi. Quang điều khiển xe mô tô biển số 22B2-767.24 (xe của bà Vi Thị Kết, mẹ của D) chở D; V1 một mình điều khiển xe mô tô biển số 22B2-404.14 (xe của anh Lương Văn Đ, trú tại thôn N). Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn L, xã K, huyện Y thì gặp Đặng Văn V, trú tại thôn L, xã K, V1 rủ V cùng đi, V đồng ý và ngồi sau xe V1.

Khi đi đến thôn P, xã K, nhóm của Q gặp Phan Huy H2, Nguyễn Minh H4 cùng trú tại thôn P, xã K; Nguyễn Thị Th trú tại thôn L, xã K, huyện Y; Nguyễn Thu H3 trú tại tổ 1, phường T và Nhữ Quang H trú tại thôn 4, xã K, thành phố T đang đứng nói chuyện. Nhóm Quang điều khiển xe đi qua, khi đến cửa H3ng bán xăng dầu thuộc thôn P thì dừng lại. V1, V đứng nói chuyện với Thương, trú tại thôn L, xã K. Quang, D đứng cách chỗ V1, V khoảng 5 mét, lúc này, D nói với Quang khi đi qua nhóm của H nghe thấy có người chửi D. Sau đó, D một mình điều khiển xe mô tô đến nhà Ma V1 Thái, trú tại thôn L, xã K để rủ Th1 đi đánh nhóm của H2 nhưng Th1 không có nhà. D quay lại cửa hàng xăng dầu thì thấy nhóm của H đi về hướng thôn L, xã K. Thấy vậy, D bảo Quang điều khiển xe mô tô đuổi theo nhóm của H. Trên đường đi, D cho tay vào túi áo đang mặc của Q thấy 01 con dao gấp dài 21cm là dao của Q, sau khi đi được một đoạn Quang đổi cho D lái xe. Thấy Q điều khiển xe đi, V1 cũng chở V đi theo sau. Khi đi được khoảng 700mét, Q đổi lái cho D. Nhóm của Q đi đến ngã ba, một đường hướng đi UBND xã K, một đường đi thôn L, một đường đi xã Kim Bình, huyện Chiêm Hoá thì không thấy nhóm của H đâu. D bảo Q không đuổi nữa, đi đón C để cùng nhau xuống thành phố, Q đồng ý. Khi đi được khoảng 1km, D lại nhìn thấy nhóm của H đi phía trước, D nói với Q “bọn nó kia” và tăng tốc đuổi theo. Đến đoạn đường đất thuộc thôn L, xã K, xe của D đuổi kịp, đi ngang với xe của H2, chở sau là H. Q lấy con dao gấp từ trong túi áo, mở dao, cầm dao bằng tay trái, chỉ mũi dao về phía H2, yêu cầu H2 dừng xe. Khi H2 dừng xe, D hỏi lúc trước ai chửi nhóm của D, H trả lời không ai chửi. Nghe xong, D dùng chân phải đạp vào phần hông bên trái của H, do H vẫn đang ngồi trên xe nên khi bị D đạp trúng, H ngã về bên phải, xe mô tô cũng đổ sang phải, đè lên chân của H. Q, D xuống xe (Q bỏ dao đang cầm trên tay xuống đất, cạnh xe mô tô), dùng tay nắm nhiều phát vào đầu H2 thì Thuỳ, H4, V1, V (lúc này vừa đi đến) can ngăn. Q, D quay sang đánh H, H bỏ chạy. Khi H chạy xuống bụi chuối cách đường khoảng 3 mét thì bị Q, D đuổi kịp. D dùng chân đạp vào vùng thắt lưng của H làm H ngã ra đất, D tiếp tục dùng chân đá vào vùng thắt lưng của H thì V1, H2 và H4 chạy đến can ngăn, kéo D lên đường. Q dùng tay nắm 01 phát vào đầu H làm H ngã ra đất, Th đến ôm Q, H3 can ngăn H nhưng H vẫn tiến về phía Q. Q vùng ra, thoát khỏi vòng ôm của Th, dùng tay nắm 02 phát vào đầu H, H nắm 01 phát vào vùng thái dương bên trái của Q. Q dùng chân đạp vào bụng H, H cúi gập người, lùi lại phía sau. Q chạy đến chỗ xe mô tô, nhặt con dao, tiến đến cách H khoảng 70cm, giơ dao lên nắm 01 phát theo hướng từ trên xuống dưới trúng vào lưng của H, mọi người can ngăn. Q, D, V1, V bỏ đi. H được đưa đến Bệnh viện để điều trị. Phan Huy H2, Vi Bằng Q, Lô Quang D không bị thương tích gì.

Ngày 24/01/2023, Vi Bằng Q đến Công an xã K đầu thú; Lô Quang D, Lương Văn V1 và Đặng Văn V đến khai báo nội dung sự việc.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 552 ngày 31/01/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

- Căn cứ kết quả nghiên cứu hồ sơ, khám giám định, khám chuyên khoa và xét nghiệm, xác định anh Nhữ Quang H bị chấn thương cột sống ngực T2, T3; đứt 2/3 tuỷ ngực ngang mức T2, T3, cơ lực chân phải 1/5. Hiện tại anh Nhữ

Quang H đang được điều trị bất động tại Bệnh viện nên không làm được các xét nghiệm cần thiết và khám đầy đủ các chuyên khoa sâu, sau khi anh Nhữ Quang H điều trị ổn định đề nghị Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Sơn đưa anh Nhữ Quang H đến Viện Khoa học hình sự giám định bổ sung.

- Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nhữ Quang H tại thời điểm giám định tối thiểu là 11% (*Mười một phần trăm*).

- Tổn thương trên của anh Nhữ Quang H do vật sắc nhọn gây ra.

Tại kết luận giám định pháp y thương tích số 2648 ngày 19/4/2023 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận:

- Sẹo vùng lưng lệch trái, ngang đốt sống T2T3 kích thước trung bình 02%;

- Sẹo dẫn lưu vùng lưng trái, kích thước nhỏ 01%;

- Tổn thương tuỷ ngực gây liệt hai chân mức độ nhẹ 36%;

- Tổn thương tuỷ ngực gây giảm cảm giác hai bên (cảm giác nông bên phải, cảm giác sâu bên trái) từ ngực trở xuống, mỗi bên 26%;

Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nhữ Quang H sau 02 lần giám định tại thời điểm giám định bổ sung là 66% (*Sáu mươi sáu phần trăm*).

- Tổn thương của anh Nhữ Quang H do vật sắc nhọn gây ra.

Cáo trạng số 69/CT-VKSYS, ngày 11/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn đã truy tố Vi Bằng Q và Lô Quang D về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với Vi Bằng Q và Lô Quang D theo tội danh, Điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Vi Bằng Q và Lô Quang D phạm tội: “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: Điểm d Khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 54; 58; 91; 101 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Vi Bằng Q từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2023 đến ngày 01/5/2023.

- Xử phạt: Lô Quang D từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

* *Về dân sự*: Các bị cáo đã bồi thường xong theo yêu cầu của bị hại, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

* *Về vật chứng*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao gấp bằng kim loại, mũi nhọn, chiều dài 21cm.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho các bị cáo và tuyên quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho các bị cáo nhất trí tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn đã truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem

xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

Các bị cáo không tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, nói lời sau cùng các bị cáo xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo*: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo Vi Bằng Q và Lô Quang D thừa nhận: Ngày 23/01/2023 các bị cáo đi thành phố Tuyên Quang chơi, khi đi qua nhóm của Nhữ Quang H các bị cáo nghe thấy nhóm của Nhữ Quang H chửi các bị cáo, do bức tức nên các bị cáo nảy sinh ý định đánh và khi gặp nhóm của Nhữ Quang H nên các bị cáo đã dùng chân tay đấm, đá và dùng dao gây thương tích cho Nhữ Quang H.

Ngoài lời khai nhận tội của các bị cáo, hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định cùng toàn bộ những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ trên đây đã có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 23/01/2023, Lô Quang D, sinh ngày 17/5/2005 (17 tuổi 8 tháng 06 ngày) điều khiển xe mô tô biển số 22B2-767.24 chở Vi Bằng Q, sinh ngày 30/6/2005 (17 tuổi 6 tháng 24 ngày), cùng trú tại thôn N, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (Q cầm theo 01 con dao gấp dài 21cm), đuổi, đánh Nhữ Quang H trú tại thôn 4, xã K, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Khi đi đến đoạn đường đất thuộc thôn L, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, Lô Quang D, Vi Bằng Q có hành vi đánh Nhữ Quang H; Vi Bằng Q đã có hành vi dùng dao đâm vào lưng Nhữ Quang H làm chấn thương cột sống ngực T2, T3; đứt 2/3 tuỷ ngực ngang mức T2, T3, gây tổn hại 66% (*Sáu mươi sáu phần trăm*) sức khỏe. hành vi của Lô Quang D là đồng phạm với vai trò giúp sức và cùng chịu thương tích mà Vi Bằng Q gây ra.

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “*Cố ý gây thương tích*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang truy tố các bị cáo về hành vi phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” là đúng người, đúng tội.

[3] *Xét về H3nh vi phạm tội của các bị cáo*: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác. Các bị cáo nhận thức rõ việc dùng chân tay đâm, đá và dùng dao đâm vào người khác là có khả năng gây thiệt hại đến sức khỏe của họ nhưng vẫn cố tình thực hiện, chỉ vì lý do nhỏ là nghe thấy chửi (*các bị cáo không xác định ai chửi và chửi cụ thể như thế nào*) mà nảy sinh ý định đánh nhau, sau đó Vi Bằng Q đã có hành vi dùng dao đâm Nhữ Quang H. Do vậy các bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng là “*có tính chất côn đồ*” và “*dùng hung khí nguy hiểm*” theo quy định tại điểm d Khoản 4 Điều 134. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy rằng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; sau khi xảy ra sự việc bị cáo Quang ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho các bị cáo để quyết định hình phạt cho phù hợp.

Trong vụ án này các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Vai trò của các bị cáo được xác định như sau: Bị cáo Q là người trực tiếp dùng dao gây thương tích cho bị hại, nên bị cáo Q phải chịu mức án cao hơn. Bị cáo D mặc dù không dùng hung khí trực tiếp gây thương tích cho bị hại, nhưng có vai trò giúp sức cho bị cáo Q gây thương tích cho bị hại (*bị cáo D lái xe chở bị cáo Quang đuổi đánh bị hại*), nên bị cáo D phải chịu trách nhiệm đối với thương tích của bị hại do bị cáo Q gây ra, nhưng được hưởng mức án thấp hơn bị cáo Q.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 - Bộ luật hình sự; các bị cáo là dân tộc thiểu số (dân tộc Nùng) nhận thức pháp luật hạn chế; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; các bị cáo là người chưa thành niên phạm tội. Do vậy để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 54 - Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đủ răn đe, giáo dục đối với các bị cáo.

[4] *Về trách nhiệm dân sự*: Ngày 14/3/2023, đại diện gia đình Vi Bằng Q, Lô Quang D đã tự nguyện bồi thường cho bị hại Nhữ Quang H tổng số tiền 106.500.000 đồng (*Một trăm linh sáu triệu năm trăm nghìn đồng*), trong đó đại diện gia đình Vi Bằng Q bồi thường 83.000.000 đồng, đại diện gia đình Lô Quang D bồi thường 23.500.000 đồng. Bị hại đã nhận đủ số tiền trên, không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về vật chứng*: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ 01 con dao gấp bằng kim loại, mũi nhọn, chiều dài 21cm. Thấy rằng đây là công cụ, phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Đối với việc Lô Quang D, Vi Bằng Q dùng tay, chân đâm, đá Phan Huy H2, H2 không bị thương tích, ngày 29/7/2023 đã làm đơn từ chối giám định. Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Sơn đã chuyển hồ sơ, tài liệu đến Công an huyện Yên Sơn để xử lý theo quy định, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với hành vi điều khiển xe mô tô khi chưa có Giấy phép lái xe theo quy định, không đội mũ bảo hiểm, chở quá số người quy định của Vi Bằng Q; Lô Quang D, Lương Văn V1 và Phan Huy H2 Cơ quan CSĐT Công an huyện Yên Sơn đã chuyển hồ sơ, tài liệu đến Công an huyện Yên Sơn để xử lý theo quy định, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với việc Lô Quang D tự ý lấy xe mô tô biển số 22B2-767.24; Lương Văn V1 tự ý lấy xe mô tô biển số 22B2-404.14, bà Vi Thị Kết (mẹ của D) và anh Lương Văn Đ (anh trai V1) không biết, không giao xe mô tô cho D, V1, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với việc Vi Bằng Q và Lô Quang D đánh Nhữ Quang H tại đoạn đường đất thuộc thôn L, xã K, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang, thời điểm xảy ra sự việc đoạn đường vắng, không có người qua lại, sự việc xảy ra nhanh, không gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội nên không xem xét xử lý về hành vi Gây rối trật tự công cộng, nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

[8] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 134 của Bộ luật hình sự:

1. Tuyên bố: Bị cáo Vi Bằng Q và Lô Quang D phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: Điểm d Khoản 4 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; các Điều 54; 58; 91; 101 - Bộ luật hình sự:

1.1. Xử phạt: Vi Bằng Q 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án, nhưng được trừ đi thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/01/2023 đến ngày 01/5/2023.

1.2. Xử phạt: Lô Quang D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao gấp bằng kim loại, mũi nhọn, chiều dài 21cm.

Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 22 tháng 9 năm 2023 giữa Công an huyện Yên Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn.

3. Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn nộp toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo..

Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được hay niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Yên Sơn;
- CQĐT Công an huyện Yên Sơn;
- CQTHAHS Công an huyện Yên Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu Hồ sơ, Tòa án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mạc Văn Tuyên

